

Nền kinh tế xanh, nhu cầu cấp thiết của nhân loại

○ LÊ THỊ ÁNH

Tổng cục Môi trường

Quỹ mô và sự thay đổi trong phương thức ứng xử với tự nhiên sẽ đưa lại cơ hội cho các doanh nghiệp và những nhà đầu tư tự tạo ra sự khác biệt bằng cách tối ưu hóa chuỗi cung ứng và chiến lược đầu tư của họ.

Hội nghị Thượng đỉnh thường niên Doanh nghiệp vì Môi trường lần thứ 8 tổ chức tại New Delhi từ ngày 15-16/4/2013 đã công bố bản Báo cáo "Vốn tự nhiên đang nguy cấp - 100 yếu tố bên ngoài cần quan tâm của Doanh nghiệp". Báo cáo ước tính, 100 những yếu tố bên ngoài về môi trường đang gây ra tổn thất khoảng 4,7 tỷ tỷ US\$ mỗi năm trên phạm vi toàn cầu. Giá trị tổn thất được tính toán trên cơ sở các chi phí cho việc xử lý phát thải khí nhà kính, mất các nguồn tài nguyên thiên nhiên, mất các dịch vụ dựa trên tự nhiên như các kho dự trữ các bon tại các cánh rừng, BĐKH và những chi phí cho sức khỏe do ô nhiễm không khí.

Ngày nay, các công ty và những nhà đầu tư đang đứng trước những cơ hội và thách thức khi nhu cầu cung ứng sản phẩm, hàng hóa của người tiêu dùng có chiều hướng gia tăng với các nhóm những người tiêu dùng ở tầng trung, đặc biệt là ở các thị trường mới nổi. Tuy nhiên, điều này lại tương phản với khả năng đáp ứng của các doanh nghiệp trong bối cảnh các nguồn lực ngày càng khan hiếm và các hệ sinh thái tự nhiên suy thoái. Một trong những

nhệm vụ khó khăn của doanh nghiệp là cần hiểu về giá trị của hệ thống tự nhiên nuôi dưỡng con người và xem xét xem hệ thống đó được quản lý như thế nào. Vì hiện nay, mỗi mẫu hình kinh doanh tạo ra những vấn đề bên ngoài về môi trường rất đáng kể như khi định giá nước, chúng ta dường như quên tính toán đến mức độ khan hiếm tài nguyên nước. Bản báo cáo chỉ ra, các rủi ro về tài chính từ những yếu tố bên ngoài về môi trường như những thiệt hại do BĐKH, ô nhiễm môi trường, chuyển đổi đất và cạn kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên đã và đang tác động tới các doanh nghiệp ở cấp độ khu vực. Báo cáo chứng minh, các ngành kinh doanh có tác động lớn tới tự nhiên gây ra nhiều tổn thất về kinh tế do các ngành này làm phát sinh nhiều thiệt hại về mặt môi trường như tiêu tốn tài nguyên thiên nhiên và tổn thất do ô nhiễm. Tuy vậy, các doanh nghiệp và nhà đầu tư có thể tính đến các tác động của vốn tự nhiên trong việc đưa ra các quyết định kiểm soát rủi ro nhằm đạt được lợi thế cạnh tranh.

Trong suốt thập kỷ qua, giá cả hàng hoá đang dần được đánh giá đúng với giá trị thực của nó và việc

khai thác quá mức các nguồn vốn tự nhiên đang ngày càng khan hiếm đã làm gia tăng rủi ro. Sự suy kiệt hàng hoá và dịch vụ từ hệ sinh thái như những tổn thất do BĐKH, ô nhiễm... đã tạo ra những yếu tố bên ngoài về môi trường, xã hội và kinh tế. Sự gia tăng các nhu cầu kinh doanh đối với các nguồn vốn tự nhiên và việc sụt giảm nguồn cung cấp do những vấn đề về suy thoái môi trường, sự cố môi trường đã tạo nên sức ép đối với nguồn tài nguyên thiên nhiên như là sự khan hiếm nước.

Báo cáo đánh giá trên 100 tác động đối với môi trường với việc sử dụng mô hình môi trường Trucost - đây là mô hình cô đọng 6 thành tố quan trọng nhất trong tiêu dùng vốn thiên nhiên gồm: Sử dụng nước, phát thải khí nhà kính GHG, chất thải, ô nhiễm không khí và sử dụng đất. Những chỉ số môi trường này được xác định theo khu vực với trên 500 ngành kinh doanh. Phương thức được sử dụng có những giới hạn và chỉ được thiết kế để đưa ra dấu hiệu ở mức cao các ngành và khu vực ưu tiên nơi mà ẩn chứa những rủi ro về nguồn vốn tự nhiên.

Nghiên cứu đã xếp hạng 100 tác động cao nhất trong mỗi ngành, chia theo các khu vực để

đưa ra bậc xếp hạng đối với công ty và nhà đầu tư nhằm đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn vốn tự nhiên theo cách sử dụng trực tiếp hay qua các chuỗi cung ứng. Nghiên cứu nhấn mạnh mức độ thay đổi cấp độ của các ngành trong khu vực tiếp cận tới những tác động để nhận biết các cơ hội nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh. Những tác động trên tất cả 6 yếu tố môi trường được tổng hợp theo khu vực và theo ngành để tạo ra bảng xếp hạng những ngành, khu vực có ảnh hưởng nhất trên phạm vi toàn cầu.

Các số liệu đã được công bố như sau: Ước tính chi phí bên ngoài về môi trường của các ngành sản xuất sơ cấp (nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, khai mỏ, khai thác dầu khí) và các ngành chế biến sơ cấp (xi măng, thép, giấy và bột giấy, hóa dầu) là 7,3 tỷ tỷ US\$, tương đương với 13% tổng giá trị kinh tế toàn cầu năm 2009. Giá trị của 100 các yếu tố bên ngoài hàng đầu ước tính khoảng 4.7 tỷ tỷ US\$ hay tương đương với 65% tổng chi phí của các ngành sản xuất và chế biến sơ cấp nêu trên. Tỷ lệ các yếu tố bên ngoài về môi trường là: 38% từ phát thải khí nhà kính; 25% từ việc sử dụng nước; 24% từ việc sử dụng đất; 7% từ ô nhiễm không khí, 5% từ ô nhiễm đất và nước và 1% từ chất thải.

Các ngành có tác động cao nhất tính theo khu vực trên phạm vi toàn cầu bao gồm: Ngành năng lượng than đá ở Đông Á và Bắc Mỹ chiếm vị trí số 1 và số 3, ước tính khoảng 453 tỷ US\$ mỗi năm ở khu vực Đông Á và 317 tỷ US\$ ở khu vực Bắc Mỹ. Các chi phí này bao gồm phí tổn cho phát thải GHG, phí tổn về sức khỏe và các loại phí tổn khác do ô nhiễm không khí. Trong cả 2 trường hợp, các chi phí về mặt xã hội này vượt quá giá trị sản xuất của ngành đó.

Ngành có tác động cao khác là nông nghiệp, xét theo khía cạnh về sự khan hiếm nguồn nước thì chi phí cho việc sử dụng nguồn nước và sử dụng đất ở mức độ cao. Ngành chăn nuôi ở khu vực Nam Mỹ chiếm vị trí số 2 với ước tính chi phí khoảng 354 tỷ US\$. Ngành sản xuất gạo và bột mì ở Nam Á chiếm vị trí thứ 4 và thứ 5.

Ngành sản xuất sắt, thép, hợp kim sắt chiếm vị trí thứ 6 với chi phí khoảng 225 tỷ US\$. Ngành sản xuất xi măng chiếm tới 6% mức phát thải khí các bon toàn cầu và không ngạc nhiên khi vị trí thứ 7 thuộc về ngành sản xuất xi măng ở Đông Á nơi chiếm tới 55% sản lượng xi măng toàn cầu.

Báo cáo chỉ ra rằng, quy mô và mức độ thay đổi phương thức tác động tới tự nhiên sẽ đưa lại cơ hội cho các công ty và những nhà đầu tư tự tạo ra sự khác biệt bằng cách tối ưu hóa chuỗi cung ứng và chiến lược đầu tư của họ. Một số khuyến nghị được đưa ra cho các công ty bao gồm việc thực hiện quy trình sản xuất nhằm đo lường và quản lý nguồn vốn tự nhiên được sử dụng; tăng cường các mô hình kinh doanh giảm thiểu tác động của những rủi ro toàn cầu như khan hiếm nước, biến động về giá nông nghiệp và năng lượng, gia tăng phát thải khí nhà kính và những tác động của BĐKH. Đây là những trọng tâm của nền KTX.

Thuyết trình về bản báo cáo, các chuyên gia của tổ chức "Doanh nghiệp vì Môi trường" cho rằng: Sự thay đổi về giá cả hàng hóa gần đây do hạn hán, những tác động của nó tới lợi nhuận của công ty, lạm phát và cán cân thương mại quốc gia đã nhấn mạnh sự phụ thuộc của lợi nhuận đầu tư vào vốn tự nhiên. Xu hướng này sẽ tăng nhanh trong tương lai trên một số lĩnh vực. Hiểu biết các cơ hội và những rủi ro về vốn tự

nhiên là điều cần thiết đối với doanh nghiệp nhằm khẳng định vị trí trong một thế giới có nguồn tài nguyên ngày càng hạn chế. Rõ ràng, chúng ta cần thay đổi cách thức kinh doanh, nhưng chúng ta không thể quản lý nổi những gì mà chúng ta không đo đếm được và hiện nay mới chỉ có một số ít doanh nghiệp đo đếm những yếu tố bên ngoài. Giải quyết được điều này là trọng tâm của nền KTX và phát triển bền vững.

Bản báo cáo đã nhận được đánh giá cao từ các chuyên gia kinh tế và môi trường trên thế giới. Nhiều ý kiến nhận định: Các công ty tiên tiến đã nhận ra rằng, chia khóa để cạnh tranh trong một thế giới đang cạn kiệt các nguồn tài nguyên sẽ là gia tăng hiệu suất sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên và cắt giảm các dấu chân ô nhiễm. Những con số trong báo cáo này đã nhấn mạnh mức độ cấp thiết nhưng cũng đưa ra cơ hội cho tất cả các nền kinh tế trong chuyển đổi sang nền KTX trong tiến trình phát triển bền vững và xóa đói giảm nghèo. Với những đánh giá mức độ của các khu vực ưu tiên, chúng ta cần khuyến khích các công ty quan tâm hơn nữa đến giá trị của tự nhiên trong việc đưa ra các quyết định của mình, trong tính toán và báo cáo. Các kết quả đánh giá của các công ty cũng cần được chia sẻ để triển khai cách tiếp cận chuẩn mực, thân thiện với tự nhiên.

Báo cáo không chỉ đưa ra giá trị định tính của vốn tự nhiên mà còn tính toán lượng hóa giá trị kinh tế của các thành phần tự nhiên để giúp các đối tác hiểu rõ về giá trị thực của vốn tự nhiên qua đó giúp xây dựng mẫu hình kinh doanh, sản xuất và tiêu dùng bền vững, thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội. ■